

ĐẶC ĐIỂM VĂN HÓA TINH THẦN CỦA NGƯỜI VIỆT TỈNH TRÀ VINH (CŨ) QUA ĐỊA DANH

KIỀU VĂN ĐẠT
Đại học Trà Vinh

Nhận bài ngày 22/6/2026. Sửa chữa xong 10/7/2026. Duyệt đăng 15/7/2026.

Abstract

Place names constitute a valuable source of information about the formation, development, and cultural values of a community. Based on a survey of the place-name system in the former Tra Vinh Province, this article examines the spiritual cultural characteristics of the Vietnamese people as reflected in geographical names. The findings indicate that these place names embody various aspects of local beliefs, religions, customs, traditions, ideologies, moral values, and folklore, as well as processes of cultural exchange and acculturation. Accordingly, the study of place names contributes to a deeper understanding of the cultural identity of the Vietnamese community in Tra Vinh and provides a foundation for preserving and promoting local cultural values.

Keywords: *Intangible culture, place names, Tra Vinh Province, Vietnamese people.*

1. Đặt vấn đề

Địa danh không chỉ là phương tiện định danh các đối tượng địa lý mà còn là "ký ức văn hóa" của cộng đồng cư dân. Đối với người Việt ở tỉnh Trà Vinh, mỗi địa danh đều phản ánh những dấu ấn lịch sử, điều kiện tự nhiên, quá trình khai phá và đặc biệt là đời sống tinh thần được tích lũy qua nhiều thế hệ. Hệ thống địa danh vì vậy trở thành một loại "tư liệu văn hóa" đặc biệt, lưu giữ các giá trị về tín ngưỡng, tôn giáo, phong tục, tập quán, tư tưởng, đạo đức, văn học dân gian và ý thức cộng đồng của cư dân vùng đất Nam Bộ.

Trong quá trình di cư vào Trà Vinh từ thế kỷ XVII-XVIII, người Việt không chỉ mang theo kỹ thuật sản xuất và mô hình tổ chức làng xã truyền thống mà còn mang theo cả hệ giá trị văn hóa tinh thần đặc trưng của cư dân đồng bằng Bắc Bộ và Trung Bộ. Khi tiếp xúc lâu dài với văn hóa Khmer và Hoa, các giá trị ấy tiếp tục được điều chỉnh, tiếp biến và biểu hiện rõ nét thông qua hệ thống địa danh. Do đó, nghiên cứu địa danh là một hướng tiếp cận hiệu quả để nhận diện những đặc điểm văn hóa tinh thần của người Việt tại Trà Vinh.

2. Nội dung nghiên cứu

2.1. Địa danh phản ánh đời sống tín ngưỡng phong phú

Một trong những đặc điểm nổi bật trong văn hóa tinh thần của người Việt Trà Vinh là đời sống tín ngưỡng dân gian rất đa dạng. Điều này được phản ánh rõ qua nhiều địa danh mang tên đình, miếu, kinh rạch, vàm, bến... và các địa điểm thờ tự. Nhiều địa danh như: *rạch/vàm/bến/giống Đình*; hay như: *hóc/mương/rạch Miếu*... cho thấy tín ngưỡng thờ Thành hoàng, thờ Mẫu, thờ các vị thần bảo hộ và tín ngưỡng dân gian đã trở thành một bộ phận quan trọng trong đời sống tinh thần của cư dân.

Trong các hình thức tín ngưỡng dân gian của người Việt tỉnh Trà Vinh, thì tín ngưỡng Thành hoàng biểu hiện rõ nét nhất, mang đậm dấu ấn tộc người nhất. Theo thống kê, trong số gần 200 ngôi đình (Trần Dũng, Đặng Tấn Đức, 2012), trên địa bàn tỉnh Trà Vinh hiện nay còn tồn tại 75 ngôi đình thờ Thành Hoàng, được lưu dấu qua hàng loạt địa danh như: *rạch Đình* - huyện Càng Long, huyện Cầu Kè,

Email: kieudat@tvu.edu.vn

huyện Cầu Ngang; *vàm Đình* - huyện Cầu Kè, huyện Tiểu Cần; *bến Đình* - huyện Càng Long, huyện Cầu Kè, huyện Duyên Hải, thị xã Duyên Hải; *đập Đình*, *chợ Bến Đình* - huyện Cầu Kè; *giồng Đình* - huyện Cầu Ngang, huyện Trà Cú; *xóm Đình Cũ* - huyện Duyên Hải; *cầu/lộ/ngã ba Đình* - thị xã Duyên Hải,... Trong đó, tên gọi xóm Đình Cũ - huyện Duyên Hải xuất tích từ đình Khánh Hưng ở ấp Cái Đồi, có sắc thần từ thời Tự Đức Ngũ niên (1852). Lúc đầu, ngôi đình được xây dựng rất quy mô tại bến Đình (nay thuộc ấp Đình Cũ), cách vị trí đình hiện tại khoảng hai kilômét. Năm 1951, lo sợ địch chiếm làm đồn nên người dân đã phá hủy đình, mang sắc thần vào rừng cất giấu. Tên xóm Đình Cũ có từ đó. Khi địch lập khu trù mật tại ấp Cái Đồi, nhân dân xây dựng lại đình trên vị trí hiện tại. Trong những năm chống Pháp và chống Mĩ, đình Khánh Hưng là cơ sở hoạt động cách mạng, được công nhận là Di tích lịch sử cấp tỉnh. Đặc biệt, nhiều địa danh mang tên "xóm Đình" đã phản ánh mô hình làng xã truyền thống của người Việt. Đình không chỉ là nơi thờ Thành hoàng mà còn là trung tâm sinh hoạt văn hóa, nơi tổ chức lễ Kỳ yên, hội làng, các cuộc họp cộng đồng và nhiều hoạt động giáo dục đạo đức. Việc lấy tên đình để gọi tên địa điểm chứng tỏ vai trò trung tâm của thiết chế này trong đời sống cộng đồng.

Bên cạnh đó, những địa danh gắn với tín ngưỡng thờ Mẫu còn thể hiện niềm tin của người Việt vào sự che chở của thần linh trước thiên tai, dịch bệnh và những bất trắc của cuộc sống trên vùng đất mới. Tín ngưỡng thờ Mẫu, đặc biệt là thờ Bà Chúa Xứ, có ảnh hưởng rất sâu sắc trong đời sống của người Việt nói chung và tên gọi địa danh nói riêng. Ở Trà Vinh, nơi cửa biển, vàm sông, rạch, bên gốc cây to ven đường, người dân thường lập miếu thờ Bà, thuận tiện thực hành tín ngưỡng. Hình tượng Bà Chúa Xứ trong tâm thức của người đi khai hoang, mở cõi là người Việt, nhưng cũng có thể mang "*hình bóng Bà Mẹ Xứ Sở - Po Inur Nugar của người Chăm, ... nữ thần Neang Khmau (Bà Đen), ...*" (Ngô Đức Thịnh, 2012) và cả Bà Thiên Hậu của người Hoa, miễn sao bảo hộ cho họ trú ngụ, làm ăn, sinh sống là được. Vì vậy, các danh xưng mang tên Bà Chúa Xứ là một dạng tín ngưỡng thờ Mẫu với nhiều dạng trên địa bàn tỉnh, không có sự phân biệt Bà Mẹ Xứ Sở, Bà Đất, Bà Nước, Bà Lúa,... Theo khảo cứu, tính đến năm 1973, toàn tỉnh Trà Vinh có 143 vị trí miếu hoặc từng có miếu/miếu thờ Bà Chúa Xứ. Loại hình tín ngưỡng này đã góp phần hình thành nên các địa danh có từ "miếu" như: *hóc/mương/đập Miếu* - huyện Càng Long; *xẻo Miếu* - huyện Càng Long, huyện Cầu Ngang, huyện Châu Thành; *rạch Miếu* - huyện Cầu Kè, huyện Châu Thành, thị xã Duyên Hải; *giồng/kinh/cầu Miếu* - huyện Châu Thành... Rạch Miếu - huyện Cầu Kè xuất tích từ miếu Bà Chúa Xứ trên dãy cù lao Tân Qui. Cuối thế kỉ 18, lưu dân về đây sinh tụ đông đúc, họ lập miếu thờ Bà Chúa Xứ, nguyện cầu an cư lạc nghiệp. Xóm dân cư và con rạch chảy ngang miếu Bà mang tên gọi xóm Miếu, rạch Miếu từ đó.

2.2. Địa danh phản ánh sự đa dạng tôn giáo

Là địa phương có sự cộng cư lâu đời của ba dân tộc Việt, Khmer và Hoa, Trà Vinh có đời sống tôn giáo hết sức phong phú. Điều này được thể hiện qua nhiều địa danh liên quan đến Phật giáo, Công giáo, Cao Đài và các tín ngưỡng dân gian. Các địa danh như: *rạch/bến/vịnh/mũi/cầu Chùa*; *hay Xóm Đạo, kinh/cầu/chợ Nhà Thờ, chợ Thánh Đường...* phản ánh sự tồn tại song song của nhiều tôn giáo khác nhau trong cùng một không gian cư trú.

Sự hiện diện đồng thời của các địa danh tôn giáo cho thấy đặc điểm nổi bật của người Việt Trà Vinh là tinh thần khoan dung, cởi mở trong đời sống tôn giáo. Các cộng đồng tôn giáo cùng tồn tại, ít xảy ra xung đột và cùng góp phần hình thành diện mạo văn hóa địa phương. Điều này được chứng minh qua việc Phật giáo Bắc tông khi được truyền vào tỉnh Trà Vinh đã để lại dấu ấn rõ nét ở nhiều địa danh như: *rạch/kinh/bến Chùa, cầu Kinh Chùa* - huyện Cầu Kè; *vịnh/bến Chùa, sông/ấp Bến Chùa* - huyện Cầu Ngang; *xóm Chùa, cầu Xóm Chùa* - huyện Duyên Hải; *mũi Chùa* - thị xã Duyên Hải; *cầu Chùa Long Bửu* - huyện Càng Long... Những tên gọi chứa từ "Chùa" không chỉ phản ánh sự ảnh hưởng sâu rộng của Phật giáo Bắc tông mà còn thể hiện sự hiện diện mạnh mẽ của các ngôi chùa, đóng vai trò trung tâm trong đời sống tinh thần của cộng đồng địa phương. Cụ thể, những địa danh như: *rạch Chùa, cầu Chùa* và *xóm Chùa* thường xuất hiện ở những khu vực có sự hiện diện của các ngôi chùa Phật giáo Bắc tông. Việc đặt tên các địa danh này "là một cách thể hiện lòng tôn kính đối với các cơ sở thờ tự, đồng thời cũng phản ánh vai trò quan trọng của chùa như một trung tâm tôn giáo, nơi không chỉ diễn ra các hoạt động tụng niệm mà còn là nơi tổ chức các sự kiện cộng đồng" (Kiều Văn Đạt, 2025).

Bên cạnh đó, một số địa danh như: *xóm Công Giáo, cầu Hội Giăng* - huyện Càng Long hay *chợ Thánh Đường* - huyện Tiểu Cần, không chỉ là những tên gọi đơn thuần của các khu vực sinh sống, mà còn biểu thị một phần văn hóa đặc trưng của cộng đồng Công giáo tại Trà Vinh. Qua thời gian, những địa danh này đã trở thành điểm tham chiếu văn hóa, thể hiện sự kết nối sâu sắc giữa tín ngưỡng và đời sống sinh hoạt của người dân. Đặc biệt, các tên gọi như “Nhà Thờ”, “Thánh Đường” không chỉ thể hiện sự hiện diện của Công giáo mà còn cũng phản ánh mối quan hệ mật thiết giữa các cơ sở tôn giáo và đời sống cư dân địa phương, cho thấy vai trò quan trọng của các nhà thờ như là trung tâm của sinh hoạt cộng đồng. Các cơ sở tôn giáo này không chỉ đơn thuần “là nơi thờ phụng mà còn là điểm đến, nơi kết nối những tín đồ với nhau, đồng thời là nơi diễn ra các hoạt động cộng đồng, như lễ hội, sinh hoạt văn hóa và các hoạt động từ thiện” (Kiều Văn Đạt, 2025). Sự hình thành các ấp mang tên “Nhà Thờ”, “Hội Giăng”, “Thánh Đường” tại các địa phương trước đây không chỉ phản ánh một cộng đồng có đức tin mạnh mẽ mà còn thể hiện sự thay đổi trong phân bố dân cư và cơ sở hạ tầng. Các hoạt động sinh hoạt, thương mại, và giao thông tại những khu vực này đều xoay quanh các cơ sở tôn giáo, tạo nên một sự kết nối đặc biệt giữa đời sống vật chất và tinh thần của người dân. Vì vậy, các địa danh này không chỉ mang ý nghĩa tôn giáo mà còn đóng vai trò quan trọng trong sự phát triển về mặt xã hội và kinh tế của các khu vực.

2.3. Địa danh phản ánh phong tục, tập quán truyền thống

Trà Vinh là tỉnh có hệ thống sông ngòi, kinh rạch dày đặc. Điều kiện tự nhiên này đã hình thành nên tập quán đi lại chủ yếu bằng đường thủy của người Việt từ nhiều thế hệ. Không chỉ phản ánh trong đời sống thường nhật, tập quán ấy còn được lưu giữ qua nhiều địa danh, góp phần thể hiện nét văn hóa đặc trưng của vùng đất Trà Vinh. Nhiều địa danh nơi đây mang những yếu tố như: *cồn, rạch, vàm, bãi, bến...* xuất hiện với tần suất cao, cho thấy môi trường sông nước giữ vai trò trung tâm trong đời sống cư dân. Chẳng hạn, các địa danh có từ “Rạch” thường chỉ những con rạch nhỏ nối liền sông lớn với các khu dân cư; “Vàm” là nơi hợp lưu giữa sông và rạch; còn “Bến” là nơi ghe, xuồng neo đậu để vận chuyển người và hàng hóa. Những địa danh này cho thấy sông nước không chỉ là cảnh quan thiên nhiên mà còn là con đường giao thông quan trọng trong cuộc sống của người Việt Trà Vinh. Chẳng hạn, xứ Bãi Xan (xóm nhà/thôn ấp bên bờ sông) ở huyện Càng Long là một trong những nơi được gia đình ông Mậu, di dân miền Trung đầu tiên đặt chân đến khai phá và đặt để tên gọi vào những năm cuối thế kỉ XVIII, nay còn in dấu qua tên *chợ/giáo xứ Bãi-Xan*. Trong khi đó, theo dòng chảy tự nhiên, ngọn sông Thâu Râu rẽ vào xã Ngũ Lạc - huyện Duyên Hải chia thành ba nhánh: nhánh thứ nhất tạo ra một bến nước với ngôi chợ sừng sực. Nhiều thương buôn, trong đó có ông Dương Văn Thân ở Mỹ Tho dùng ghe chở hàng đến dựng trại gần bến nước để mua bán, hình thành nên tên gọi bến Trại, chợ Bến Trại... Điều này cho thấy, từ xa xưa, khi hệ thống đường bộ chưa phát triển, ghe, xuồng là phương tiện đi lại chủ yếu của người dân. Nhờ mạng lưới sông ngòi chằng chịt, việc di chuyển bằng đường thủy trở nên thuận tiện và phù hợp với điều kiện tự nhiên. Chính vì vậy, nhiều địa danh ra đời dựa trên đặc điểm của dòng sông, bến nước hoặc hoạt động giao thông trên sông như: *bãi Bùn, bến Cát, bến Kinh, bến Cống, bến Chợ, chợ Vàm, Vàm Cát, chợ Nổi Út Tèo, đường Xuồng, bến Xuồng, rạch Sâu, rạch Dừa, rạch Chệt...*

Qua các địa danh, có thể thấy tập quán đi lại trên sông nước đã góp phần hình thành lối sống cởi mở, linh hoạt và gắn bó với thiên nhiên của người Việt Trà Vinh. Dòng sông không chỉ phục vụ việc đi lại mà còn là nơi diễn ra các hoạt động giao thương, sinh hoạt cộng đồng và giao lưu văn hóa. Những bến sông, bến đò từng là nơi gặp gỡ, trao đổi hàng hóa và thắt chặt tình làng nghĩa xóm. Trong đó, Bến đò Cầu Kè đưa khách đi Trà Vinh - Cần Thơ là một địa điểm ghi nhớ thời kì có chiếc tàu máy đầu tiên chạy bằng động cơ do ông Hoàng Long làm chủ: “Đò Hoàng Long chạy tắt ngã đồng/ Máy cò chưa chồng thì lấy Hoàng Long” (phương dao). Giao thông nông thôn xưa cách trở, không thể đáp ứng cho nhu cầu đi lại của cư dân, nên trên các con sông hiện hữu đã xuất hiện những con đò dọc, đi vào thơ ca dân gian rất sinh động: “Đò Cầu Kè chạy ngang Vàm Cát/ Xuồng câu tôm đậu sát nhành da / Thấy em còn chút mẹ già / Muốn vô hoạn dưỡng biết là được chăng?”.

2.4. Địa danh phản ánh đạo lý và giá trị nhân văn

Khảo sát cho thấy, nhiều địa danh ở Trà Vinh được đặt theo tên người có công khai phá vùng đất, danh nhân, anh hùng dân tộc hoặc những nhân vật được cộng đồng tôn kính. Các địa danh mang tên: *rạch Ông Ốc, rạch Chủ Nhi, kinh Bà Phủ Chánh, kinh Quan Chánh Bó, xóm Cả Chương, xóm Cả Dặm, lộ Đội Hường, rừng Ông Đề, các con đường Trần Quốc Tuấn, Lê Lợi, Nguyễn Trãi, Quang Trung, Võ Thị Sáu, Nguyễn Thị Út...* thể hiện truyền thống uống nước nhớ nguồn và lòng biết ơn đối với tiền nhân, mà gần gũi, thân thiết hơn hết là những con người đã gắn bó máu xương với quê hương, xứ sở Trà Vinh.

Khoảng thập niên 30 của thế kỷ 19, khi vua Minh Mạng khuyến khích những người có tài lực, vật lực vào khẩn hoang Nam Bộ thì trên vùng đất ven sông Hậu thuộc xã Phong Thạnh - huyện Cầu Kè đã hình thành xóm làng. Những cư dân đầu tiên đến đây là những người gan dạ, có kỹ năng lao động. Giữa thế kỷ 19, ông Chương và ông Dặm đến khai phá vùng đất phía tây, sau đó lập địa bạ xin lập làng. Số dân ban đầu của làng Phong Thạnh khoảng 500 người (Đảng bộ huyện Cầu Kè, Đảng ủy xã Phong Thạnh, 2019). Ghi nhớ công tích hai bậc tiền hiền, một ấp trong xã được đặt tên là Cả Chương và một xóm được gọi là Cả Dặm. Trong khi đó, Quan Chánh Bó là tên một con kinh ở huyện Duyên Hải, có một đầu nối với sông Hậu ở thị trấn Định An - huyện Trà Cú. Kinh được đào trong những năm 1837-1838, chạy dọc theo ranh giới huyện Duyên Hải với huyện Trà Cú và thị xã Duyên Hải, rồi đổ ra biển ở giữa hai xã Trường Long Hòa và Hiệp Thạnh - thị xã Duyên Hải, do quan Bó chánh Trần Trung Tiên phụ trách. Tưởng nhớ công tích quan Bó chánh Trà Vinh dẫn nước sông Hậu vào đầm lầy Láng Sắc, biến nơi đây thành cánh đồng nước ngọt duy nhất trên vùng ngập mặn ven biển, vua Tự Đức đã ban sắc thần và đặt tên cho con kinh này là Quan Chánh Bó. Ông được phụng thờ trong nhiều ngôi đình ở tỉnh Trà Vinh: *Trà Vinh có bún nước lèo/ Có chùa Ông Mệt, ao đào Bà Om/ Có chùa thờ vía Quan Công/ Có đình Long Đức thờ Trần Trung Tiên* (ca dao).

Ngoài ra, nhiều địa danh mang ý nghĩa cát tường như: *An Phú Tân, Bình Phú, Phước Hào, Long Đức, Mỹ Long, Minh Thuận, Nhơn Hòa, Phương Thạnh, Thạnh Phú...* phản ánh khát vọng về cuộc sống bình an, hòa hợp, sung túc và hạnh phúc của cư dân khai hoang, được lưu lại qua câu ca: *Cầu Ngang chỗ rất lịch thanh/ Ông Lưu Minh Mẫn rạng danh tiền hiền/ Sửa làng Minh Thuận mỗi giếng/ Nay còn ngày kị thường niên rõ ràng* (Nguyễn Liên Phong, 2012). Trong đó, tiêu biểu là tên gọi Phương Thạnh. Phương Thạnh - huyện Càng Long trước khi hình thành đơn vị hành chính cấp xã là một khu vực rộng lớn, bao gồm hai làng Phương Trà, Phú Thạnh. Tên gọi Phương Thạnh xuất hiện là do tiền nhân chọn từ “Phương” của làng Phương Trà, ghép vào từ “Thạnh” của làng Phú Thạnh mà thành. Theo tiếng Hán - Việt, “Phương” là vị trí, hướng; “Thạnh” là thịnh, có ý nghĩa là sáng - Mặt trời sáng tỏ. Điều đó cho thấy, tiền nhân đặt tên Phương Thạnh với mong muốn xứ sở này, người dân luôn nhìn thấy hướng mặt trời sáng để sống tốt, xây dựng tương lai, sự nghiệp (Kiều Văn Đạt, 2022). Sự xuất hiện của các địa danh kiểu này cho thấy vai trò chủ đạo của người Việt trong việc tổ chức hành chính, đặt tên và cấu trúc lại không gian cư trú.

2.5. Địa danh phản ánh văn học dân gian và tư duy biểu tượng

Không những phản ánh đạo lý và giá trị nhân văn, nhiều địa danh ở Trà Vinh được hình thành từ các truyền thuyết, giai thoại hoặc những câu chuyện dân gian người Việt. Các tên gọi như: *Cồn Tiên, Cồn Tàu, Bến Ngự, Giồng Thành, Rạch Bà Chẩn, Rạch Đùi, Vàm Lầu, Bãi Vàng, Địa Xương, Trường Bắn, Đám Lá Tối Trời...* không chỉ mô tả đặc điểm tự nhiên mà còn chứa đựng nhiều lớp nghĩa biểu tượng gắn với ký ức cộng đồng. Có thể kể đến một số địa danh gắn với truyền thuyết về sự hình thành cảnh quan tự nhiên, như sông rạch, ao hồ, gò đất,... thường được giải thích bằng những câu chuyện mang tính huyền thoại. Những câu chuyện này không chỉ giúp con người lý giải thế giới xung quanh mà còn tạo nên bản sắc văn hóa riêng cho cộng đồng người Việt nơi đây. *Sự tích Cồn Tàu* ở thị xã Duyên Hải là một ví dụ tiêu biểu. Tương truyền, xưa kia tại vùng Duyên Hải, có con rạch nhỏ đổ ra biển nay gọi là vàm Khâu Lầu. Đây là nơi trú ngụ lý tưởng khi biển động cho các loại ghe đánh cá, ghe buôn khi đi qua vùng này. Năm đó, một chiếc tàu buôn bị hỏng buồm ngoài biển trôi tấp vào đây, mắc cạn và bị cát lấp vùi. Tên gọi Cồn Tàu được người dân ven biển đặt để từ đó. Trong khi đó, tên gọi Bến Ngự ở xã Hiệp

Mỹ - huyện Cầu Ngang lại bắt nguồn từ sự tích chúa Nguyễn Ánh. Khi trốn chạy về đất Trà Vinh, ông đã cùng đám tàn quân rời cửa biển, theo dòng sông Thâu Râu, rút sâu vào dãy rừng ngập mặn nguyên sinh gần đó. Bến Ngự có nghĩa là bến nhà vua từng dừng chân (Huyện ủy Cầu Ngang, 2007). Còn dân gian huyện Châu Thành lại lưu truyền câu chuyện về bà Bà Chấn ở cù lao Cổ Chiên, thuộc xã Long Hòa: Thuở xưa có một người phụ nữ, thường gọi là bà Chấn. Một hôm, bà bơi qua khúc rạch vào giữa trưa, tay cầm nón lá che đầu thì bị nước cuốn trôi và mất tích. Sau khi mất, bà rất linh thiêng nên người dân đã lập miếu để thờ, gọi là miếu Bà Chấn. Hàng năm, người dân đều cúng viếng, cầu mong mọi người được bình an trên sông rạch. Con rạch và cây cầu bắc qua nơi bà lội cũng được người dân đặt theo tên của bà là rạch Bà Chấn, cầu Bà Chấn.

Thông qua các địa danh trên, có thể nhận thấy tư duy biểu tượng rất đặc trưng của cư dân Nam Bộ. Người Việt thường sử dụng những hình ảnh quen thuộc trong tự nhiên để đặt tên địa điểm, từ đó hình thành nên các truyền thuyết địa phương và kho tàng văn học dân gian phong phú.

Song song đó, nhiều câu ca dao, dân ca và hò đối đáp của người Việt cũng nhắc đến các địa danh, góp phần lưu giữ ký ức lịch sử và truyền thống văn hóa địa phương. Ví dụ như: *Biển Ba Động nước xanh cát trắng/ Ao Bà Om thắng cảnh miền Tây/ Xin mời du khách về đây/ Xem qua cho biết chốn này thần tiên*. Trong đó, địa danh ao Bà Om đã trở thành biểu tượng văn hóa của Trà Vinh. Có thể nói, qua câu ca, địa danh không đơn thuần là tên gọi địa lý mà còn đại diện cho những giá trị văn hóa, lịch sử và tín ngưỡng của địa phương. Một số câu ca khác nhắc đến các địa danh ven sông như: *Cổ Chiên nước chảy đôi dòng/ Thương người xa xứ đau lòng nhớ quê*. Tên gọi Cổ Chiên vừa phản ánh đặc điểm tự nhiên của hệ thống sông ngòi Nam Bộ, vừa gợi lên tình cảm gắn bó của người dân đối với quê hương xứ sở.

Như vậy, thông qua thơ ca dân gian, địa danh trở thành phương tiện lưu giữ ký ức không gian của cộng đồng người Việt Trà Vinh: *Càng Long đất mới phù sa / Người đi mở cõi dựng nhà ven sông*. Càng Long trong thơ ca được nhìn như vùng đất mới của lưu dân Việt. Hình ảnh “dựng nhà ven sông” phản ánh mô hình cư trú điển hình của cư dân Nam Bộ: định cư dọc theo các tuyến thủy lộ trong thời kỳ đầu khai hoang lập ấp.

2.6. Địa danh phản ánh quá trình giao lưu văn hóa

Một đặc điểm nổi bật khác trong văn hóa tinh thần của người Việt Trà Vinh là tính mở và khả năng tiếp biến văn hóa. Trong hệ thống địa danh hiện nay tồn tại song song nhiều tên gọi có nguồn gốc Việt, Khmer và Hoa. Trong đó, nhiều địa danh là kết quả của quá trình Việt hóa tên Khmer hoặc kết hợp giữa các yếu tố ngôn ngữ khác nhau như: *Trà Vinh, Trà Cú, Cần Chông, Tiểu Cần, Càng Long*, đường/cầu Công-xi Rượu Nếp, đường/cầu Công-xi Heo, xóm/rạch Chệt... Trong đó, *Trà Vinh* là tên gọi bắt nguồn từ tiếng Khmer cổ - Prêah Tràpeang (“Ao Phật”, gắn liền với truyền thuyết về tín ngưỡng Phật giáo tại vùng đất này). Còn *Cần Chông* và *Tiểu Cần* là tên gọi xuất hiện từ thời kỳ lưu dân bản địa khai khẩn, lập xóm làng. Vùng đất *Tiểu Cần* xưa kia rất hoang vắng, có một con xẻo chảy qua, cư dân thường đánh bắt cá, tôm để mưu sinh bằng một loại ngư cụ được người Khmer gọi là “cần chông”, còn người Việt gọi là “vó”. Lâu dần, người Việt nơi đây quen gọi vùng đất này là “Miệt xẻo Cần Chông”. Sau đó, người Hoa gọi là “*Tiểu Cần Chông*” và cuối cùng, cộng đồng cư dân nơi đây rút gọn lại còn “*Tiểu Cần*” (Kiều Văn Đạt (2024). *Cần Chông* hiện là tên gọi của một con rạch, *Vó* là tên một ấp và *Tiểu Cần* là tên gọi của thị trấn và huyện. Riêng tên gọi *Càng Long* vừa được xem là địa danh Khmer (Kânlóng: con ong bầu), vừa được xem là địa danh Việt (con rồng của trời đất). Điều này phản ánh sự thích nghi và hòa nhập của người Việt trong môi trường mới, đồng thời thể hiện sự tôn trọng và gìn giữ văn hóa bản địa của người Khmer.

Trong khi đó, các địa danh mang âm hưởng Hoa hoặc Hán-Việt lại cho thấy sự giao lưu, tiếp biến văn hóa qua các thời kỳ. Sự đa dạng ngôn ngữ trong địa danh chính là minh chứng sống động cho quá trình cộng cư và hòa hợp giữa các nền văn hóa. Cộng đồng người Hoa ở Trà Vinh có nguồn gốc chủ yếu từ hai tỉnh Quảng Đông và Triều Châu. Điều này được thể hiện qua các địa danh như *xóm/rẫy/tắt Tiểu, xóm/ấp Khoán Tiểu* - thị xã Duyên Hải (hệ quả của đặc điểm ngữ âm địa phương Trà Vinh và cả đồng bằng sông Cửu Long: “*Triều*” thành “*Tiểu*”)... ; hay như: đường/cầu Công-xi Rượu Nếp - thành phố Trà Vinh; đường/cầu Công-xi Heo - huyện Càng Long (“*Công-xi*” từ gốc tiếng Quảng Đông: công ty, hội

buôn)... Ngoài ra, các từ chế, sở, khách, tàu, chệt, sầm... cũng thể hiện đậm nét qua cách gọi địa danh của người Việt ở Trà Vinh. Ví dụ: xóm/rạch/ngọn Chế Báng - huyện Cầu Kè, xóm *Chế Múi* - huyện Tiểu Cần (chế: cách gọi chỉ của người Hoa). Những từ: Khách/Khách trú, Tàu, Ba Tàu/Tào, Chệt/Chệc... chính là cách gọi dân gian của người Việt đối với người Hoa đương thời. Điều này được lưu lại qua các địa danh: *xóm Khách* - huyện Trà Cú, *xóm/rạch Chệt* - huyện Tiểu Cần...

Những điều trên cho thấy người Việt không thay thế hoàn toàn các yếu tố văn hóa bản địa mà tiếp nhận có chọn lọc, tạo nên một không gian văn hóa đa dạng nhưng thống nhất. Sự giao lưu ấy thể hiện qua tín ngưỡng, lễ hội, phong tục, ẩm thực, ngôn ngữ và cả cách đặt địa danh. Đây là một trong những nét đặc sắc của văn hóa Trà Vinh so với nhiều địa phương khác ở đồng bằng sông Cửu Long.

3. Kết luận

Qua khảo sát hệ thống địa danh của tỉnh Trà Vinh (cũ), có thể khẳng định, địa danh không chỉ là phương tiện định danh không gian mà còn là “ký ức văn hóa” phản ánh đời sống tinh thần phong phú của cộng đồng người Việt trong quá trình khai phá, định cư và phát triển vùng đất. Những địa danh gắn với tín ngưỡng, tôn giáo, phong tục, tập quán, văn học dân gian, đạo lý và quan niệm sống đã góp phần tái hiện bức tranh văn hóa tinh thần đặc sắc, đồng thời cho thấy sự giao lưu, tiếp biến văn hóa giữa người Việt với các cộng đồng Khmer và Hoa. Kết quả nghiên cứu khẳng định giá trị của địa danh như một nguồn tư liệu quan trọng trong nghiên cứu văn hóa, lịch sử và ngôn ngữ địa phương, góp phần bảo tồn di sản văn hóa, gìn giữ bản sắc vùng đất Trà Vinh và cung cấp cơ sở khoa học cho việc bảo tồn, phát huy các giá trị văn hóa truyền thống trong bối cảnh hiện nay.

Chú thích

(*) Kết quả nghiên cứu được tài trợ bởi Đại học Trà Vinh thông qua Hợp đồng số: 06/2025/HĐ.HĐKH&ĐT-ĐHTV ngày 14/ 02/2025.

Tài liệu tham khảo

Đảng bộ huyện Cầu Kè & Đảng ủy xã Phong Thạnh (2019). *Lịch sử truyền thống cách mạng của Đảng bộ và nhân dân xã Phong Thạnh (1930–2015)*. Ban Tuyên giáo Huyện ủy Cầu Kè.

Huyện ủy Cầu Ngang (2007). *Lịch sử đấu tranh cách mạng của Đảng bộ và nhân dân xã Mỹ Long anh hùng (1930–1975)*. Ban Tuyên giáo Huyện ủy Cầu Ngang.

Kiểu Văn Đạt (2022). Một số nét tính cách của người Trà Vinh được thể hiện qua địa danh. *Tạp chí Nghiên cứu Văn hóa Việt Nam*, 4(202).

Kiểu Văn Đạt (2024). Văn hóa sản xuất của cư dân tỉnh Trà Vinh qua địa danh. Trong *Kỷ yếu Hội thảo “Văn hóa Nam Bộ – Những vấn đề lý luận và thực tiễn”*. NXB Khoa học xã hội.

Kiểu Văn Đạt (2025). Văn hóa tộc người qua địa danh ở tỉnh Trà Vinh. Trong *Kỷ yếu Hội thảo “Địa danh tỉnh Trà Vinh qua các thời kỳ – Giá trị văn hóa, lịch sử và nhân văn”*. Trường Đại học Trà Vinh.

Ngô Đức Thịnh (2012). *Đạo Mẫu Việt Nam*. NXB Thế giới.

Nguyễn Liên Phong (2012). *Nam Kỳ phong tục nhưn vật diễn ca*. NXB Văn học.

Trần Dũng & Đặng Tấn Đức (2012). *Diện mạo văn hóa tín ngưỡng và lễ hội dân gian tỉnh Trà Vinh*. NXB Văn hóa – Thông tin.